

Số: /2024/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích đất nông nghiệp được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 tháng 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 380/TTr-STNMT ngày 31 tháng 10 năm 2024, Công văn số 5257/STNMT-QLĐĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể diện tích sử dụng đất nông nghiệp (trừ đất trồng lúa) được sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

b) Người sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Loại công trình và điều kiện xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Loại công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

Công trình xây dựng lán, trại để phục vụ cho người lao động; công trình xây dựng để bảo quản nông sản, chứa thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ và các công trình phụ trợ khác có tính chất tương tự phục vụ sản xuất nông nghiệp; có quy mô, tính chất phù hợp, bằng vật liệu đơn giản dễ dàng lắp đặt, tháo dỡ, di chuyển; công trình chỉ được xây dựng 01 tầng, không có tầng hầm, không sử dụng vào mục đích để ở.

2. Điều kiện xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

a) Diện tích đất để xây dựng công trình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và còn thời hạn sử dụng đất;

b) Không thuộc trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép quy định tại Điều 121 Luật Đất đai năm 2024;

c) Diện tích đất xây dựng công trình được thống kê là đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận được cơ quan có thẩm quyền cấp (bao gồm một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề của cùng người sử dụng đất); không làm mất đi điều kiện cần thiết để trở lại sử dụng đất như trước khi xây dựng công trình;

d) Không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, công trình đê điều, giao thông trong khu vực, diện tích đất sản xuất nông nghiệp liền kề; hạn chế ảnh hưởng đến bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường; không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh; nằm ngoài hành lang bảo vệ các công trình theo quy định;

đ) Đối với đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác diện tích 01 thửa hoặc nhiều thửa liền kề có diện tích từ 2.000 m² trở lên được xây công trình;

e) Đối với đất nuôi trồng thủy sản diện tích 01 thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề có diện tích từ 500 m² trở lên được xây công trình trên mặt nước (nghiêm cấm việc san lấp để xây dựng công trình);

g) Đối với đất rừng sản xuất diện tích 01 thửa hoặc nhiều thửa liền kề có diện tích từ 20.000 m² trở lên được xây dựng công trình.

Điều 3. Diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Đối với đất nuôi trồng thủy sản diện tích từ 500 m² trở lên đến 5.000 m², tổng diện tích được xây dựng công trình không quá 25 m²; đối với diện tích 5.000 m² trở lên, tổng diện tích xây dựng không quá 50 m².

2. Đối với đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác diện tích từ 2.000 m² trở lên đến dưới 20.000 m² được xây công trình tổng diện tích xây dựng

không quá 50 m²; diện tích 20.000 m² trở lên, được xây dựng công trình tổng diện tích xây dựng không quá 75 m².

3. Đối với đất rừng sản xuất diện tích từ 20.000 m² trở lên đến dưới 100.000 m² được xây công trình, tổng diện tích xây dựng không quá 50 m²; diện tích từ 100.000 m² trở lên được xây dựng công trình, tổng diện tích xây dựng không quá 75 m².

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên kiểm tra, giám sát thực tế đối với việc xây dựng công trình trên đất và khôi phục lại điều kiện sử dụng đất vào mục đích ban đầu. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu) theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật trên đất thuộc địa bàn quản lý. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2024.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh Hòa Bình;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (PMD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quách Tất Liêm